

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 320/2022/TLST – DS ngày 10/11/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Bích T** sinh năm 1988, địa chỉ: Khóm 12, Phường Láng T, thị xã G, tỉnh B.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Ngọc T** sinh năm 1960; ngụ tại: Khóm 12, Phường Láng T, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Ông **Trần Út L**, sinh năm 1967 và bà **Lê Thị N** sinh năm 1963; địa chỉ: Khóm 12, Phường Láng T, thị xã G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ vay: Các bên thống nhất tổng số tiền nợ vốn gốc vay là 90.000.000 đồng. Ông Trần Út L và bà Lê Thị N thừa nhận nợ và đồng ý trả cho chị Nguyễn Bích T nên ông Trần Út L và bà Lê Thị N phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Bích T số tiền nợ vay là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Về thời gian và phương thức thanh toán: Các bên thống nhất sẽ thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

Về lãi: Các bên thống nhất không tính lãi kể từ ngày vay đến nay và kể cả trong giai đoạn thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Út L và bà Lê Thị N thống nhất và tự nguyện chịu toàn bộ án phí hòa giải thành giá ngạch trên số tiền nợ là 2.250.000

đồng, mỗi người phải chịu 1.125.000 đồng. Chị Nguyễn Bích T đã dự nộp 2.588.000 đồng do bà Trần Ngọc T nộp thay theo biên lai thu số 0004510 ngày 10/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được hoàn lại đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã Giá Rai;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy